

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm trên địa bàn huyện Lang Chánh, năm 2023

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lang Chánh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm trên địa bàn huyện Lang Chánh, giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh xây dựng Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện, từ đó bám sát vào nhiệm vụ hàng năm đề tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Cụ thể hoá các công việc và phân công nhiệm vụ cho tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu.

- UBND các xã, thị trấn; các phòng ban liên quan; các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện bám sát nội dung của kế hoạch để triển khai thực hiện tốt mục tiêu đề ra. Trong triển khai thực hiện, các đơn vị phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ từ huyện đến xã, đồng thời có sự vào cuộc của cấp uỷ, chính quyền trong việc chỉ đạo thực hiện.

- Các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền nội dung của Kế hoạch tới đoàn viên, hội viên, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phát triển kinh tế lâm nghiệp của từng hộ gia đình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế trong sản xuất lâm nghiệp thông qua phát triển rừng trồng sản xuất, trong đó chú trọng đến phát triển rừng trồng gỗ lớn; thâm canh, phục tráng rừng luồng; chuyển đổi dần diện tích rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn; phát triển rừng trồng sản xuất theo hướng bền vững đáp ứng các điều kiện để cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC). Kêu gọi thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến lâm sản, từng bước hình thành phát triển nghề rừng gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

Tận dụng điều kiện thổ nhưỡng, tiêu khí hậu dưới tán rừng để phát triển cây dược liệu phù hợp với điều kiện từng vùng, từ đó hình thành nguyên liệu để phục vụ chế biến, triết xuất thành các sản phẩm dược liệu có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tạo ra các sản phẩm ocop và các sản phẩm tiềm năng ocop tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tập trung bảo vệ toàn bộ diện tích rừng 49.455 ha; chăm sóc 2.680 rừng trồng từ năm thứ nhất đến năm thứ ba;

- Trồng mới và trồng lại rừng sau khai thác 1.110 ha; trồng cây phân tán 25 ha; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn 132 ha; mở rộng diện tích trồng cây vầu đắng tại các xã Yên Khương, Yên Thắng và ở những xã có điều kiện phù hợp với diện tích khoảng 35 ha.

- Tiếp tục phát triển cây dược liệu dưới tán rừng tại các xã trên địa bàn huyện phục vụ yêu cầu chế biến của Công ty Đông Nam dược miền trung với diện tích 12,0 ha.

- Tổ chức thâm canh 1.000 ha luồng; phục tráng, bón phân cho 110 ha rừng năm thứ nhất và 180 ha rừng luồng năm thứ hai. Sửa chữa, nâng cấp 01 km đường lâm nghiệp.

- Khai thác đạt 10.760 triệu cây luồng; 5.000 tấn vầu nửa; 75.000 tấn gỗ rừng trồng các loại phục vụ cho chế biến; 1.050 tấn nguyên liệu giấy.

- Tổ chức 5 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân về các nội dung như: Thâm canh, phục tráng rừng luồng; trồng rừng gỗ lớn; chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn...

- Đáp ứng bước đầu nguyên liệu phục vụ nhà máy ứng dụng công nghệ cao sản xuất sản phẩm tre luồng (*Công ty cổ phần Bamboo King Vina*) khi đi vào sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị từ tre luồng.

- Duy trì hoạt động của các cơ sở chế biến lâm sản hiện có; phấn đấu có 1-2 cơ sở mới được thành lập.

- Giữ ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 82,11%

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng nhằm triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức, vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, tầng lớp nhân dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

2. Duy trì diện tích trồng rừng sản xuất hàng năm một cách hài hòa giữa khai thác và trồng mới; tập trung tuyên truyền, hướng dẫn để nhân dân chuyển

diện tích trồng rừng gỗ nhỏ sang trồng rừng gỗ lớn thông qua trồng mới hoặc chuyển hoá rừng trồng; tập trung thâm canh, phục tráng diện tích rừng luồng.

Trên cơ sở diện tích quy hoạch, kế hoạch thực hiện của các đơn vị trên địa bàn huyện, cùng với khả năng phát triển rừng trồng sản xuất trong nhân dân, năm 2023 phấn đấu trồng mới và trồng lại rừng sau khai thác 1.110 ha rừng trồng sản xuất bằng các loài cây như: Keo nuôi cây mô, Keo tai tượng, xoan, lát, vầu. Trồng cây phân tán đạt 25 ha, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn 132 ha; duy trì và nâng cao chất lượng diện tích hơn 10.000 ha rừng đã được cấp chứng chỉ FSC hiện có, mở rộng diện tích rừng trồng sản xuất đáp ứng các điều kiện để cấp chứng chỉ FSC.

3. Tập trung quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có trên địa bàn huyện trong đó chú trọng phát triển rừng trồng sản xuất (keo, luồng, vầu) và trồng cây phân tán, cây dược liệu; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

Cùng với cơ chế hỗ trợ của huyện và chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND, tập trung thực hiện nâng cấp, làm mới 01 km đường lâm nghiệp góp phần cải thiện và nâng cao giá trị các sản phẩm lâm nghiệp.

4. Tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật cho các chủ rừng, các hộ gia đình trong phát triển kinh tế lâm nghiệp trong đó, chú trọng vào các nội dung như: Phục tráng, thâm canh rừng luồng; trồng rừng sản xuất; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn bằng các hình thức phong phú, đa dạng (văn bản, hình ảnh, video clips), thông qua các chương trình khuyến nông, chương trình đào tạo nghề lao động nông thôn, các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên ngành.

5. Hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia liên doanh, liên kết với các hộ gia đình trong đầu tư trồng rừng sản xuất, nhất là trồng rừng gỗ lớn; trồng cây dược liệu; chủ động tham gia các hội nghị xúc tiến, kêu gọi đầu tư của các cá nhân, doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến lâm sản, các sản phẩm từ cây dược liệu trên địa bàn huyện.

6. Rà soát các cơ sở chế biến gỗ và các sản phẩm từ lâm nghiệp trên địa bàn huyện, xác định lộ trình đổi mới công nghệ sang chế biến sâu như: ván dăm, viên nén, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ; kiên quyết xử lý đối với các cơ sở chưa đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoặc tổ chức sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì phối hợp cùng các phòng, ban, cơ quan đơn vị, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch này, đồng thời thương xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các đơn vị. Phối hợp cùng UBND các xã, thị trấn rà soát lại toàn bộ diện tích rừng luồng của huyện để có kế hoạch cho việc bảo vệ, phát triển.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thông tin thể thao và Du lịch huyện tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ của Kế hoạch tới toàn thể nhân dân.

- Phối hợp với các đơn vị tham mưu cho UBND huyện hướng dẫn kỹ thuật

thâm canh rừng gỗ lớn; chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ nhỏ thành rừng kinh doanh cây gỗ lớn; xác định cơ cấu cây trồng gỗ lớn trên địa bàn huyện.

- Chủ trì tham mưu giúp UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chính sách của tỉnh, nhà nước về trồng rừng, bảo vệ rừng và phát triển rừng; tổ chức nghiệm thu, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị, xã, thị trấn theo các mục tiêu đã được giao. Thường xuyên tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm của các xã, thị trấn, đơn vị báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng NN&PTNT tham mưu cho UBND huyện bố trí kế hoạch nguồn vốn trình HĐND huyện phê duyệt để thực hiện đề án. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện giải ngân, sử dụng các nguồn kinh phí trong thực hiện đề án bảo đảm các quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị hướng dẫn các doanh nghiệp đủ điều kiện hưởng chính sách theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Hướng dẫn Hợp tác xã, hộ gia đình đủ điều kiện thực hiện Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban ngành có liên quan trong việc tham mưu cho UBND huyện quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ và lâm sản theo đúng quy hoạch, hướng dẫn và khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ sang chế biến sâu như: ván dăm, viên nén ván MDF, viên nén năng lượng; chủ trì tham mưu cho UBND huyện tham gia xúc tiến thương mại, kêu gọi thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban ngành có liên quan hướng dẫn các xã thiết kế, thẩm định, phê duyệt cấp, loại đường, tiêu chuẩn kỹ thuật đường lâm nghiệp phù hợp với điều kiện sản xuất lâm nghiệp của huyện để phát huy cao nhất hiệu quả của đề án.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí quỹ đất cho các dự án; đẩy mạnh việc thực hiện việc giao, cấp đổi, chia tách nhóm hộ, tạo điều kiện để hộ gia đình có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tiếp cận nguồn vốn tín dụng đầu tư trồng rừng; tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc phát hiện, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường; tham mưu cho UBND huyện xử lý dứt điểm tranh chấp đất lâm nghiệp.

Chủ trì tham mưu cho UBND huyện phối hợp cùng phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn xử lý rút điểm tình trạng xây dựng trái phép trên đất nông

nghiệp, lâm nghiệp; tham mưu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo hướng chuyển đổi một phần diện tích đất lâm nghiệp phù hợp phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

5. Phòng Văn hóa Thông tin. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên diện tích đất lâm nghiệp; phối hợp với các đơn vị có liên quan kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng trên nguyên tắc không làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, không gây tác động xấu đến môi trường sinh thái.

6. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong trồng, chăm sóc, phát triển rừng, các bước kỹ thuật trong phục tráng, cải tạo và thâm canh rừng luồng; xây dựng các mô hình trình diễn, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả. Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn, khuyến cáo tới toàn thể nhân dân lựa chọn những cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương.

7. Trung tâm Văn hóa Thông tin, Thể thao và Du lịch. Tăng cường thời lượng phát sóng truyền thanh, truyền hình về nội dung và cơ chế chính sách của đề án và các chủ trương chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp. Kịp thời phản ánh các điển hình tiên tiến thực hiện tốt để biểu dương và nhân rộng.

8. Các chủ rừng Nhà nước. Tổ chức quản lý tốt diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao; tăng cường thu hút đầu tư cho phát triển sản xuất, thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước, địa phương trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện tốt các chủ trương, định hướng phát triển lâm nghiệp của tỉnh, của huyện, các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư để phát triển sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh việc trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn; duy trì và nâng cao chất lượng diện tích rừng đã được cấp chứng chỉ FSC hiện có, mở rộng diện tích rừng trồng sản xuất đáp ứng các điều kiện để cấp chứng chỉ FSC.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nhận khoán chuyển đổi một phần diện tích đất lâm nghiệp sang phát triển một số cây trồng phù hợp với định hướng của huyện.

9. Hạt Kiểm lâm Lang Chánh. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong quản lý, bảo vệ rừng, và phòng cháy chữa cháy rừng; tăng cường kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Phối hợp với chính quyền các xã, thị trấn, các ban ngành, cơ quan, đơn vị chức năng, các tổ chức đoàn thể nhân dân tuyên truyền giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, xây dựng lực lượng nòng cốt thực hiện bảo vệ rừng, chữa cháy rừng.

10. Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Lang Chánh. Hướng dẫn các tổ, nhóm, chủ rừng lập hồ sơ vay vốn trồng rừng theo quy định tại Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ và Thông tư 27/2015/TT-NHNN ngày 15/12/2015 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; kiểm tra, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đủ điều kiện hưởng chính sách theo

Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa, Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Rà soát nắm vững quỹ đất, hiện trạng rừng của xã, trên cơ sở kế hoạch của huyện giao, hoàn thành các mục tiêu được giao một cách hiệu quả.

- Tập trung hướng dẫn nhân dân tổ chức thâm canh, phục tráng rừng luồng, trồng rừng sản xuất, trong đó chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn; lựa chọn những hộ gia đình có điều kiện về kinh tế hiện đang trồng rừng gỗ nhỏ để vận động, tuyên truyền chuyển hóa thành rừng gỗ lớn; mỗi xã lựa chọn ít nhất 1 hộ gia đình có diện tích từ 1 ha trở lên để xây dựng mô hình trong năm 2023, làm cơ sở để nhân rộng cho những năm tiếp theo.

- Hướng dẫn nhân dân bảo vệ diện tích rừng hiện có và thực hiện thâm canh, phục tráng diện tích rừng luồng theo kế hoạch. Phối hợp với các đơn vị trong việc lựa chọn hộ dân tham gia phục tráng rừng luồng, nâng cấp đường lâm nghiệp đảm bảo hiệu quả thiết thực.

- Lựa chọn, lập danh sách và đăng ký các lớp tập huấn về trồng, chăm sóc rừng trồng năm 2023 về UBND huyện (qua Phòng NN&PTNT huyện).

- Lập danh sách, rà soát diện tích của từng hộ cần chuyển đổi để đăng ký, điều chỉnh mục đích sử dụng đất năm 2023 gửi UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) trước ngày 15/3/2023.

12. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội. Theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên tuyên truyền phổ biến nội dung và các mục tiêu của Đề án, kế hoạch đến đoàn viên, hội viên, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế lâm nghiệp một cách bền vững.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, các phòng thuộc UBND huyện theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch./.

Nơi nhận:

- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ban Huyện ủy, các phòng UBND huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các ban, ngành liên quan.
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Tiến

Phụ biểu: Thực hiện Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với chế biến và xây dựng thương hiệu sản phẩm trên địa bàn huyện Lang Chánh, năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Lang Chánh)

TT	Đơn vị	Trồng rừng sản xuất (ha)					Thâm canh, phục tráng rừng luồng (ha)		Trồng cây dược liệu	Sửa chữa nâng cấp đường lâm nghiệp (km)	Tập huấn (lớp)	Trồng mới RSX (ha)
		Cộng	Trồng lại rừng sau khai thác	Trồng cây phân tán	Rừng trồng chuyên hóa	Cây vầu	Thâm canh	Phục tráng				
	TT Lang Chánh	65,0	50,0	3,0	12,0	0,0	120,0	10,0	1,0	0,0		5,0
	Tân Phúc	87,0	70,0	3,0	14,0	0,0	150,0	10,0	1,0	1,0	1	10,0
	Đồng Lương	87,0	70,0	3,0	14,0	0,0	150,0	10,0	1,0	0,0		10,0
	Tam Văn	52,0	40,0	2,0	10,0	0,0	50,0	11,0	1,0	0,0	1	5,0
	Lâm Phú	48,0	30,0	3,0	10,0	5,0	50,0	10,0	1,0	0,0	1	5,0
	Giao Thiện	268,0	250,0	2,0	16,0	0,0	215,0	13,0	1,0	0,0		10,0
	Giao An	268,0	250,0	2,0	16,0	0,0	215,0	12,0	1,0	0,0	1	15,0
	Trí Nang	272,0	250,0	2,0	20,0	0,0	50,0	12,0	1,0	0,0		15,0
	Yên Khương	78,0	50,0	3,0	10,0	15,0	0,0	12,0	2,0	0,0		15,0
	Yên Thắng	77,0	50,0	2,0	10,0	15,0	0,0	10,0	2,0	0,0	1	10,0
	Tổng cộng:	1.302,0	1.110,0	25,0	132,0	35,0	1.000,0	110,0	12,0	1,0	5,0	100,0